

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ CÚ
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HS-ST
Ngày 02 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Thuôn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Hiền Tự.

2. Bà Nguyễn Thị Anh Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Bô Na - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2020/HSST, ngày 11 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Điền P, sinh năm 1990; tại huyện D, tỉnh Trà Vinh

Nơi cư trú: Ấp C, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Điền Phước L, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1963; có vợ tên Lê Thị Cẩm T và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị khởi tố và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 21/01/2020 đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Ông Kim T, sinh năm 1972 (chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Sơn Thị T1, sinh năm 1987;

Địa chỉ: ấp M, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Sơn Thị T1: Bà Trần Thị H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Kim P, sinh năm 1949;

Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

(ông Kim P ủy quyền cho bà Sơn Thị T1 tham gia tố tụng).

2. Ông Trần Quang K, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Khóm 7, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

3. Công ty Bảo hiểm Mic T – Phòng kinh doanh bảo hiểm Trà Vinh; địa chỉ: Số 28, N, phường 2, TPTV, tỉnh Trà Vinh (có văn bản đề nghị vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Ông Diệp Văn N, sinh năm 1993 (có mặt);

2. Ông Tăng Văn L, sinh năm 1977 (có mặt);

Cùng địa chỉ: ấp M, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Điền P là tài xế chở vật tư xây dựng thuê cho cửa hàng vật tư xây dựng “*Sáu Đ*” do ông Trầm Quang K là chủ sở hữu, khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 02/12/2019 ông K giao xe ô tô biển số 84C – 064.73, tải trọng 460kg của ông K đứng tên sở hữu cho bị cáo P điều khiển chở đất cát núi giao cho bà Kim Thị N. Khi giao đất cát núi cho bà N xong, khoảng 13 giờ cùng ngày, bị cáo P điều khiển xe ô tô nêu trên trở về cửa hàng vật tư “*Sáu Đ*” theo đường nhựa nông thôn từ ấp Mé Rạch E, xã Đại An về thị trấn Định An, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh với tốc độ khoảng 50km/h. Khi đến đoạn đường cong thuộc ấp Mé Rạch E, xã Đại An, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, mặt đường rộng 3,5m (mỗi bên 1,75m), không có vạch kẻ đường phân chia 02 chiều riêng biệt, có đặt biển báo giao thông “*chỗ ngoặt nguy hiểm vòng bên trái*”. Khi phát hiện có biển báo hiệu nêu trên, bị cáo P giảm tốc độ xe xuống khoảng 45km/h, rồi nhìn thấy xe mô tô (nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 84G1- 533.54) do ông Kim T điều khiển một mình chạy theo chiều ngược lại trên khu vực giữa đường nhựa. Khi khoảng cách 02 xe còn khoảng 10m đến 15m, bị cáo hãm phanh nhưng do tốc độ xe còn nhanh nên xe ô tô của bị cáo không dừng lại hẳn mà vẫn còn chạy trên mặt đường nhựa nên bị cáo xử lý bằng cách điều khiển xe ô tô sang phần đường bên trái theo chiều đi của xe để tránh xe mô tô của Kim T dẫn đến xảy ra va chạm giao thông (*vùng va chạm giữa đường nhựa, cách trước đầu vết cày 0,5m*). Xe mô tô của ông T va chạm vào phần bên trái đầu xe ô tô của bị cáo, làm xe mô tô của ông T ngã về bên phải xuống mặt đường và bị đẩy ngược lại theo chiều đi từ xã Định An về xã Đại An, dẫn đến xuất hiện vết cày do gác chân sau bên phải của xe mô tô để lại vết cày đầu tiên dài 1,3m. Hậu quả xảy ra làm ông Kim T bị thương nặng được đưa đi Trung tâm y tế huyện Trà Cú cấp cứu đến 15 giờ cùng ngày thì ông T tử vong, còn bị cáo P không bị thương tích gì.

Căn cứ Kết luận giám định pháp y số: 360/KLGD ngày 06/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh: Nguyên nhân chính dẫn đến ông Kim T tử vong là do đa chấn thương.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 10, 11 cùng ngày 28/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của huyện Trà Cú kết luận: Tại thời điểm xảy ra vụ Vi phạm quy định tham gia giao thông đường bộ nêu trên xe mô tô biển số 84G1-533.54 bị thiệt hại số tiền 4.094.100 đồng; xe ô tô biển số 84C- 064.73 bị thiệt hại số tiền 2.232.000 đồng.

Bản cáo trạng số 24/CT-VKSHS ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Điền P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây được gọi tắt là Bộ luật Hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa bị cáo Điền P cho rằng cáo trạng truy tố đúng với hành vi của bị cáo, bị cáo không có ý kiến bổ sung gì về nội dung bản cáo trạng. Cụ thể khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 02/12/2019 bị cáo điều khiển xe ô tô tải biển số 84C-064.73 chở đất cát núi giao cho bà Kim Thị N ở ấp Mé Rạch E, xã Đại An, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. Khi giao đất cát núi cho bà N xong, khoảng 13 giờ cùng ngày, bị cáo điều khiển xe ô tô nêu trên trở về theo đường nhựa nông thôn từ ấp Mé Rạch E, xã Đại An về thị trấn Định An, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh với tốc độ khoảng 50km/h. Khi đến đoạn đường cong thuộc ấp Mé Rạch E, xã Đại An, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, bị cáo giảm tốc độ xe xuống khoảng 45km/h, rồi nhìn thấy xe mô tô do ông Kim T điều khiển một mình chạy theo chiều ngược lại trên khu vực giữa đường nhựa. Khi khoảng cách 02 xe còn khoảng 10m đến 15m, bị cáo hãm phanh nhưng do tốc độ xe còn nhanh nên xe ô tô của bị cáo không dừng lại hẳn mà vẫn còn chạy trên mặt đường nhựa nên bị cáo xử lý bằng cách điều khiển xe ô tô sang phần đường bên trái theo chiều đi của xe để tránh xe mô tô của Kim T dẫn đến xảy ra va chạm giao thông làm ông Kim T bị thương nặng và tử vong, còn bị cáo không bị thương tích gì.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa cũng như các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Điền P từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng; về trách nhiệm dân sự, quá trình điều tra giữa bị cáo và gia đình bị hại đã tự thỏa thuận xong, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm nên về trách nhiệm dân sự không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét; đối với xe mô tô biển số 84G1-533.54 tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông đã tham gia bảo hiểm tại công ty bảo hiểm Mic T. Theo Công văn trả lời ngày 02/3/2020 của Công ty bảo hiểm Mic T: Công ty cần thu thập đầy đủ hồ sơ liên quan đến vụ tai nạn để có căn cứ xác định mức bồi thường cho khách hàng, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại cũng chưa có yêu cầu nên đề nghị dành cho diện hợp pháp của bị hại một vụ án dân sự khác nếu có yêu cầu.

- Đối với xe ô tô biển số 84C-064.73 do ông Trầm Quang K đứng tên quyền sở hữu, do bị cáo P điều khiển dẫn đến xảy ra tai nạn giao thông, gây thiệt hại số tiền 2.232.000 đồng, ông K không yêu cầu nên không xem xét.

Bà Sơn Thị T1 là người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P, về trách nhiệm dân sự thì không còn yêu cầu gì thêm. Riêng về phần trách nhiệm bảo hiểm của chiếc xe biển số 84G1-533.54 thì sẽ yêu cầu giải quyết sau.

Quan điểm của vị trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đại diện hợp pháp của bị hại thống nhất với cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh mức hình phạt đã đề nghị đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự bị cáo đã khắc phục xong cho đại diện gia đình bị hại, tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự; về trách nhiệm hình sự thì đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận; tại lời nói sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội của mình là sai, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung Cáo trạng đã mô tả, lời khai này là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường bản ảnh hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, kết luận giám định pháp y, kết luận định giá tài sản thể hiện: Vào khoảng 13 giờ 10 phút, ngày 02/12/2019 trên lộ nhựa nông thôn, đoạn thuộc ấp Mé Rạch E, xã Đại An, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Điền P điều khiển xe ô tô biển số 84C-064.73 tham gia giao thông đường bộ đi vào khu vực có biển báo nguy hiểm nhưng không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn đã vi phạm khoản 1 Điều 11 Luật giao thông đường bộ được hướng dẫn bởi Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 Bộ Giao thông vận tải. Tại khoản 1 Điều 11 Luật giao thông đường bộ quy định “*Người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ.*” và tại khoản 1 Điều 5 Thông tư 31 quy định: “*Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau: 1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường*”. Đồng thời, bị cáo P điều khiển xe ô tô tránh xe ngược chiều không đúng quy định đã vi phạm khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ. Tại khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ quy định: “*Trên đường không phân chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt, hai xe đi ngược chiều tránh nhau, người điều khiển phải giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình*” nên dẫn đến xảy ra tai nạn giao thông đường bộ, hậu quả làm ông Kim T chết do đa chấn thương và thiệt hại về tài sản với tổng số tiền 6.326.100 đồng. Đối với bị hại ông Kim T là người điều khiển xe mô tô biển số 84G1-533.54 tham gia giao thông vào khu vực có biển cảnh báo nguy hiểm nhưng không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, đồng thời ông T điều khiển xe mô tô tránh xe ngược chiều không đúng quy định là nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông đường bộ nêu trên nên vi phạm vào khoản 1 Điều

11 (được hướng dẫn tại Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 Bộ Giao thông vận tải) và khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ như viện dẫn ở phần trên. Hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh và kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tính chất của vụ án là nghiêm trọng, bị cáo là người có đầy đủ năng lực và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý; là người điều khiển xe ô tô tham gia giao thông đường bộ đi khi vào khu vực có biển cảnh báo nguy hiểm nhưng bị cáo không chấp hành chỉ dẫn của hệ thống đường bộ, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, đồng thời, điều khiển xe ô tô tránh xe ngược chiều không đúng quy định về mức độ lỗi giữa bị cáo P và bị hại Kim T là như nhau. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, đã xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử cần phải dành cho bị cáo một mức án nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, có như vậy mới đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo: Xét thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi của mình; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm cho gia đình bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại tha thiết xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, có ông nội tên Điền Văn H là người có công với cách mạng; không có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, thuộc thành phần lao động nghèo nên việc nhận thức pháp luật còn hạn chế đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để cho bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo tốt, phấn đấu trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Căn cứ vào nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ cũng đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra giữa bị cáo và gia đình bị hại đã tự thỏa thuận xong, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm nên về trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với xe mô tô biển số 84G1-533.54 tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông đã tham gia bảo hiểm tại công ty bảo hiểm Mic T có hiệu lực từ ngày 23/01/2019 đến ngày 23/01/2020. Theo Công văn trả lời ngày 02/3/2020 của Công ty bảo hiểm Mic T thì phía Công ty cần thu thập đầy đủ hồ sơ liên quan đến vụ tai nạn để có căn cứ xác định mức bồi thường cho khách hàng. Do đại diện hợp pháp của bị hại bà Sơn Thị T1 chưa có yêu cầu, Công ty bảo hiểm Mic T cũng chưa có kết luận sẽ bồi thường bao nhiêu đối với trường hợp trên nên

phần trách nhiệm bồi thường này sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác nếu có phát sinh tranh chấp.

- Đối với xe ô tô biển số 84C-064.73 do ông Trầm Quang K đứng tên quyền sở hữu, do bị cáo P điều khiển dẫn đến xảy ra tai nạn giao thông, gây thiệt hại số tiền 2.232.000 đồng, ông K không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát Điều tra đã trả cho ông Trầm Quang K nhận lại để quản lý gồm: 01 (một) xe ô tô tải biển số 84C-064.73, nhãn hiệu Suzuki, đã qua sử dụng, nhiều bộ phận bị hư hỏng do tai nạn giao thông; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 009639, tên chủ xe Trầm Quang K; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KC5297389 do chi cục đăng kiểm Trà Vinh cấp ngày 29/5/2018. Trả cho bà Sơn Thị T1 (vợ ông Kim T) nhận lại để quản lý: 01 (một) xe mô tô biển số 84G1-533.54, nhãn hiệu Yamaha, đã qua sử dụng, nhiều bộ phận bị hư hỏng do tai nạn giao thông; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 035113, tên chủ xe Kim T; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số 7909575, tên Kim T nên về vật chứng Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Riêng 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, D số 790131786677, của bị cáo P nên trả lại cho bị cáo.

[6] Xét quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Xét quan điểm của Vị trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện hợp pháp của bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định của pháp luật, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Điền P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 106, Điều 326, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Điền P 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng kể từ ngày tuyên án 02/6/2020.

Giao bị cáo Điền P cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo P thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định về pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát Điều tra đã trả cho ông Trầm Quang K nhận lại để quản lý gồm: 01 (một) xe ô tô tải biển số 84C-064.73, nhãn hiệu Suzuki, đã qua sử dụng, nhiều bộ phận bị hư hỏng do tai nạn giao thông; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 009639, tên chủ xe Trầm Quang K; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KC5297389 do chi cục đăng kiểm Trà Vinh cấp ngày 29/5/2018. Trả cho bà Sơn Thị T1 (vợ ông Kim T) nhận lại để quản lý: 01 (một) xe mô tô biển số 84G1-533.54, nhãn hiệu Yamaha, đã qua sử dụng, nhiều bộ phận bị hư hỏng do tai nạn giao thông; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 035113, tên chủ xe Kim T; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số 7909575, tên Kim T nên về vật chứng Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Trả lại cho bị cáo Điền P 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, D số 790131786677.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra giữa bị cáo và gia đình bị hại đã tự thỏa thuận xong, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với xe mô tô biển số 84G1-533.54 tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông đã tham gia bảo hiểm tại công ty bảo hiểm Mic T có hiệu lực từ ngày 23/01/2019 đến ngày 23/01/2020. Theo Công văn trả lời ngày 02/3/2020 của Công ty bảo hiểm Mic T thì phía Công ty cần thu thập đầy đủ hồ sơ liên quan đến vụ tai nạn để có căn cứ xác định mức bồi thường cho khách hàng. Do đại diện hợp pháp của bị hại bà Sơn Thị T1 chưa có yêu cầu, Công ty bảo hiểm Mic T cũng chưa có kết luận sẽ bồi thường bao nhiêu đối với trường hợp trên nên phần này sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác nếu có phát sinh tranh chấp.

- Đối với xe ô tô biển số 84C-064.73 do ông Trầm Quang K đứng tên quyền sở hữu, do bị cáo P điều khiển dẫn đến xảy ra tai nạn giao thông, gây thiệt hại số tiền 2.232.000 đồng, ông K không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Điền P phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TA tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- Công an huyện Trà Cú;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA,VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký và đóng dấu)

Thạch Thuôn